

# NHÌN LẠI VIỆC SỬ DỤNG CHẤT ĐỘC HÓA HỌC CỦA QUÂN ĐỘI MỸ TRONG CHIẾN TRANH VIỆT NAM

DƯƠNG QUỐC ĐÔNG\*

Với thắng lợi của phong trào Đồng khởi năm 1959-1960, cách mạng Việt Nam đã chuyển sang một bước mới, từ thế gìn giữ lực lượng sang thế tiến công liên tục, đã "giáng một đòn bất ngờ vào chiến lược Aixenhao, làm thất bại một hình thức thống trị điển hình của chủ nghĩa thực dân mới của Mỹ" (1). Cùng với việc thành lập Mặt trận Dân tộc Giải phóng miền Nam Việt Nam (12-1960), thì sự hình thành tuyến đường 559 (đường Hồ Chí Minh) chi viện từ hậu phương miền Bắc cho tiền tuyến miền Nam đã làm cho các âm mưu, tính toán của đế quốc Mỹ bị đảo lộn.

Để đối phó với phong trào cách mạng miền Nam ngày một dâng cao, chính phủ Mỹ đã nghiên cứu đưa ra nhiều kế hoạch ngăn cản sự phát triển mạnh mẽ của cách mạng. Một trong những biện pháp mà chính quyền Mỹ đã bỏ nhiều thời gian, tiền của vào để nghiên cứu và thực thi ý đồ trên là việc sử dụng chất độc hóa học, dưới tên gọi là chất diệt lá, nhằm làm rụng lá cây và gây khó khăn cho việc tiếp tế lương thực đối với lực lượng vũ trang miền Nam.

Mục tiêu của Mỹ trong việc sử dụng chất diệt lá là nhằm khai quang các trục lộ giao

thông, khai quang các mật khu và chiến khu của đối phương; khai quang các khu vực cây cối rậm rạp, kênh rạch mà quân đội Mỹ nghi là nơi ẩn náu của quân du kích; khai quang các vùng rậm rạp bao quanh các đồn bốt, các điểm quân sự để giúp cho việc quan sát được dễ dàng, có thể triển khai được lực lượng, tăng thêm an ninh trên các trục lộ giao thông và tiếp tế. Ngoài ra, mục tiêu của Mỹ là nhằm phá hủy đồng ruộng, hoa màu gây khó khăn cho sự tiếp tế lương thực, hòng phá vỡ nền kinh tế tự túc của đối phương.

Trên chiến trường Lào, Mỹ cũng dùng chất diệt lá để xóa sổ những khu rừng đang che chở cho mạng lưới giao thông và đường mòn bí mật che cho quân giải phóng miền Nam Việt Nam. Ngoài ra, họ còn có ý định qua đó khiến đối phương dễ dàng lộ diện và bị tấn công từ trên không. Những khu vực nghi có các căn cứ của quân giải phóng đều bị Mỹ tập trung rải dày đặc loại hóa chất diệt lá.

## 1. Chiến dịch rải chất độc hoá học và dư luận từ nước Mỹ

Ngày 30-11-1961, Tổng thống Mỹ Kennedy quyết định phê chuẩn chương trình sử dụng chất diệt cỏ ở Việt Nam.

\* Viện Sử học.

Chương trình có mật danh là Trail Dust (*Con đường bụi*) bao gồm việc rải chất độc trên không, từ máy bay và trực thăng; rải trên mặt đất, từ tàu thủy và xe tải. Chiến dịch Ranch Hand (*Bàn tay lực điện*) là mật danh riêng chỉ hoạt động phun hoá chất khai quang của không quân Mỹ xuống miền Nam Việt Nam từ năm 1962 đến 1971. Tên ban đầu của chiến dịch này là Hadès. Do từ Hadès quá "lộ" (*Hadès- tên vị Thần chết trong Thần thoại Hy Lạp*), nên sau đó chính phủ Mỹ đã đổi tên chiến dịch thành *Ranch Hand*.

Trước chiến dịch này, đã có một cuộc tranh cãi gay gắt trong Nhà Trắng, Bộ Ngoại giao và Bộ Quốc phòng Mỹ. Một bên cho rằng chất diệt lá là phương tiện hiệu quả và kinh tế nhất để phá hoại những khu rừng đang che chở cho quân đội của đối phương, nhưng một bên lại nghi ngờ tính hiệu quả của chiến dịch và lo ngại chiến dịch có thể ảnh hưởng xấu đến quan hệ giữa Mỹ với người dân Việt Nam. Theo những người phản đối, hoạt động này cũng sẽ khiến Mỹ bị buộc tội đang tiến hành một hình thức của cuộc chiến tranh hóa học.

Bộ Quốc phòng Mỹ nhìn chung ủng hộ kế hoạch phá hoại mùa màng và các rừng cây rậm rạp che chở cho quân đội miền Bắc Việt Nam bằng hóa chất diệt cỏ. Nhưng một số nhân vật có ảnh hưởng trong Bộ Ngoại giao Mỹ, mà nổi bật là Roger Hilsman và Averell Harriman, lại kiên quyết phản đối ý định này. Theo họ với cách sử dụng chất hóa học như thế thì ngoài việc phá hoại được mùa màng và cây cối của "Việt Cộng" (cách mà phía Mỹ gọi lực lượng vũ trang giải phóng miền Nam Việt Nam), còn có thể gây những tác động xấu đến cuộc sống của thường dân miền Nam, vốn đã không ưa gì sự có mặt của người Mỹ ở Việt Nam.

Tháng 5-1961, Phó Tổng thống Mỹ Lyndon B. Johnson tới Sài Gòn gặp Tổng thống Việt Nam Cộng hòa Ngô Đình Diệm. Trong các quyết định trong cuộc gặp lần này, có việc thành lập một Trung tâm nghiên cứu quân sự nhằm phát triển các vũ khí mới. Trung tâm có nhiệm vụ xem xét việc sử dụng hóa chất để phá các khu rừng nơi quân giải phóng miền Nam và bộ đội miền Bắc ẩn náu, đồng thời phá hủy nguồn lương thực của họ.

Ngày 10-8 cùng năm, những đợt kiểm tra đầu tiên diễn ra đối với các trực thăng H-34 và máy bay C-47 trên các tuyến đường ở phía Bắc KonTum mà Tổng thống Việt Nam Cộng hòa Ngô Đình Diệm coi đó là mục tiêu ban đầu của kế hoạch (2).

Mặc dù có những ý kiến khác nhau, song cuối cùng Nhà Trắng vẫn quyết định thông qua những nguyên tắc sử dụng chất diệt lá tại chiến trường Việt Nam. Ngày 15-12-1961, một chuyến tàu chở 416.350 lít chất tím và 185.465 lít chất hồng rời cảng Oakland, California tới Việt Nam. Trước đó, 75 000 lít chất hồng và chất xanh đã sẵn sàng để sử dụng tại Sài Gòn (3).

Ngày 2- 10- 1962, Nhà Trắng cho phép bắt đầu tiến hành rải một cách hạn chế loại hóa chất diệt lá thông qua *Chiến dịch Ranch Hand*. Ranch Hand là một phần trong toàn bộ các chiến dịch của không quân Mỹ ở vùng Đông Nam Á. Biệt đội thực hiện Chiến dịch Ranch Hand được thành lập với 6 máy bay. Giai đoạn đỉnh cao của chiến dịch này là vào năm 1969 khi biệt đội được trang bị tới 25 máy bay đặc chủng các loại. Cơ cấu tổ chức của biệt đội thay đổi theo thời gian. Trong giai đoạn cao điểm nhất của hoạt động rải chất diệt cỏ và rụng lá từ 1966-1970 nó được biết đến với tên gọi *Phi đội biệt kích đường không số 12* (12<sup>th</sup> Air Commando Squadron) hay *Phi đội*

chiến dịch đặc biệt số 12 (12<sup>th</sup> Special Operations Squadron).

Các đơn vị không quân thực hiện chiến dịch sử dụng các loại máy bay như C-47, T-28, B-26 và C-123 để rải hóa chất. Trong 9 năm tiến hành Chiến dịch Ranch Hand, Mỹ phun tổng cộng khoảng 19 triệu gallon (4) chất diệt lá (hơn 73 triệu lít) xuống 20% diện tích rừng nhiệt đới và 36% khu rừng được ở miền Nam Việt Nam. Có 11 triệu gallon trong số này là chất độc da cam (5).

Bên cạnh những cánh rừng, mục tiêu của Chiến dịch Ranch Hand còn là tiêu diệt các cánh đồng lúa nhằm phá hoại nguồn lương thực của quân đội giải phóng Việt Nam. Quá trình mở rộng hoạt động phá hoại này tỷ lệ thuận với sự dính líu ngày càng sâu của Mỹ trong chiến tranh Việt Nam. Cuối năm 1965, Chiến dịch Ranch Hand bắt đầu tiến hành rải chất diệt lá xuống hệ thống đường mòn Hồ Chí Minh. Khoảng một năm sau, hoạt động phá hoại mùa màng ở Lào cũng trở thành một phần nhiệm vụ của biệt đội Ranch Hand.

Trong năm 1966 và 1967, chính phủ Mỹ thông qua quyết định cho phun thuốc diệt lá tại khu vực phi quân sự, nơi chia cắt giữa miền Bắc và miền Nam Việt Nam. Mức độ hoạt động của Chiến dịch Ranch Hand do đó tăng lên đều đặn và lên đến đỉnh cao vào năm 1967, thời điểm mà không quân Mỹ rải chất diệt lá trên phạm vi diện tích 1,7 triệu acre (6) (tương đương 7.000 km<sup>2</sup>).

Trong những năm 1962-1971, không quân Mỹ đã rải chất độc hóa học trên cả 4 vùng chiến thuật. Những vùng thiệt hại nặng nề hơn cả là ở các vùng 1 và vùng 4 chiến thuật. Chất độc hóa học mà quân đội Mỹ rải ở các khu vực này là nhiều nhất với mật độ dày nhất (7).

Thời gian rải chất độc của quân đội Mỹ tỷ lệ thuận với sự khốc liệt của cuộc chiến tranh. Năm 1964, chiến dịch phá hoại mùa màng và cây cối tại Việt Nam của quân đội Mỹ vẫn diễn ra tương đối hạn chế. Nhưng sau Sự kiện Vịnh Bắc Bộ (8-1964), hoạt động này được mở rộng và thường xuyên hơn. Năm 1964, quân đội Mỹ mới sử dụng 1.065.998 lít chất độc, thì đến năm 1969, con số này đã lên tới 17.256.991 lít. Lượng hóa chất mà Mỹ rải nhiều nhất là vào năm 1967 với 19.393.992 lít, trong đó 85% có mục đích làm rụng lá, 15% còn lại là để phá hoại các vụ mùa. Chỉ đến khi có sự phản ứng gay gắt của dư luận trong và ngoài nước Mỹ, thì quân đội Hoa Kỳ mới giảm bớt khối lượng chất độc rải xuống Việt Nam. Từ năm 1961 đến 1971, theo thống kê đã có 19.905 lần máy bay xuất kích để rải chất diệt cỏ, trung bình mỗi ngày có 11 vụ rải hóa chất.

**Bảng 1**

Số liệu hóa chất sử dụng theo năm (8):

Năm	Tổng số hoá chất sử dụng (lít)
1962	65.000
1963	282.997
1964	1.065.998
1965	2.516.000
1966	9.598.997
1967	19.393.992
1968	19.263.989
1969	17.256.991
1970	2.872.997
1971	1.064.461
<b>Tổng cộng</b>	<b>73.381.422</b>

Con số hơn 73 triệu lít hóa chất độc được sử dụng là chưa thống kê chính xác, chỉ là những số liệu mà quân đội Mỹ đưa ra. Theo các kết quả nghiên cứu sau này của Trường Đại học Columbia (Mỹ) vào năm 2003 thì có khoảng 83 triệu lít chất diệt cỏ đã rải xuống Việt Nam, và đã gây ảnh hưởng trên

**Bảng 2**  
Diện tích bị rải chất diệt cỏ (9)

Số lần bị rải chất độc	Diện tích ảnh hưởng (hecta)	
	Tính chung các loại chất độc hóa học	Chất độc có chứa dioxin
1	358 556	343 426
2	369 844	332 249
3	361 862	275 770
4	341 037	236 232
5	272 709	153 192
6	216 724	119 127
7	153 391	75 062
8	138 610	51 371
9	115 103	32 988
10+	293 461	60 316
<b>Tổng số diện tích ảnh hưởng</b>	<b>2 631 297</b>	<b>1 679 734</b>

**Bảng 3**  
Tỷ lệ giữa các loại chất độc được sử dụng (10)

Chất độc hóa học	Tổng số hóa chất được mua (gallon)	Tổng số hóa chất sử dụng (gallon)	Tỷ lệ sử dụng	Số hóa chất còn lại (gallon)
Xanh lá cây	8,208	8,208	0,04 %	0
Hồng	122,792	122,792	0,6 %	0
Tím	145,000	145,000	0,7 %	0
Xanh da trời	2,166,656	2,166,656	11,2 %	0
Trắng	5,600,000	5,239,853	27,0 %	360.147
Da cam	13,927,985	11,712,860	60,4 %	2.215.125
<b>Tổng cộng</b>	<b>21,970,641</b>	<b>19,395,369</b>		<b>2.575.272</b>

một phạm vi rộng lớn ở miền Nam Việt Nam (xem bảng 2).

Tuy nhiên không phải tất cả các loại chất độc hóa học mà quân đội Mỹ sử dụng ở Việt Nam là chất độc da cam. Quân đội Mỹ sử dụng hơn 10 loại chất diệt lá khác nhau tại Việt Nam, phần lớn là biến thể của chất 2,4-D (D chỉ dichlorophenoxyacetic acid) hoặc 2,4,5-T (T chỉ trichlorophenoxyacetic

acid). Các tên gọi như “chất độc da cam”, “chất độc hồng”, “chất độc xanh lá cây”, “chất độc tím”, “chất độc xanh da trời”... là căn cứ trên những dải sơn của các thùng hoá chất sử dụng trong Chiến dịch Ranch Hand (mỗi thùng chứa 55 gallon, tương đương 208 lít). Trong đó, những thùng sơn màu da cam được xem là nguy hiểm nhất vì có chứa dioxin. Hóa chất diệt lá chứa chất

độc da cam được sử dụng nhiều nhất, chiếm tới 11.712.860 gallon trong tổng số 19.395.369 gallon được sử dụng ở Việt Nam, tức là chiếm khoảng 60,4% trong tổng số chất độc hóa học (xem bảng 3).

Thời gian sử dụng của các loại hóa chất khác nhau, trong đó hóa chất chứa chất độc màu da cam được quân đội Mỹ sử dụng nhiều nhất và kéo dài nhất, gây ra những thiệt hại không nhỏ cho con người và môi trường miền Nam Việt Nam cũng như đối với những người lính Mỹ tham gia chiến tranh Việt Nam.

Như chúng tôi đã nêu, việc sử dụng chất độc hóa học ở Việt Nam, Mỹ vấp phải phản ứng dữ dội đầu tiên của công luận. Vào tháng 2- 1963, khi nhà báo Richard Dudman viết một loạt bài về chính sách của Mỹ tại châu Á đăng trên tờ St. Louis Post-Dispatch và các báo khác. Một trong những bài báo này cáo buộc Mỹ và chính quyền Sài Gòn đang thực hiện "*chiến tranh bẩn thỉu*" để chống lại miền Bắc Việt Nam, gồm việc rải chất độc trong Chiến dịch Ranch Hand để phá hoại những cánh đồng lúa và khai quang khu vực quanh các con đường chính (11).

Bài báo của Richard Dudman đã tác động sâu sắc đến một nghị sĩ bang Wisconsin là Robert W. Kastenmeier. Ông viết thư cho Tổng thống Kennedy vào ngày 7-3-1963 để hối thúc người đứng đầu Nhà Trắng từ bỏ việc sử dụng chất diệt lá ở Việt Nam và gọi đây là *vũ khí hoá học*.

Tháng 5- 1964, Chiến dịch Ranch Hand tiếp tục bị báo chí Mỹ công kích dữ dội. Bài báo của phóng viên Jim G. Lucas thuộc hãng tin Scripps-Howard tố cáo một máy bay thuộc biệt đội Ranch Hand đã rải cả chất diệt lá xuống một ngôi làng nơi đông cư dân sinh sống ở đồng bằng sông Cửu Long, phá hoại cánh đồng lúa và vùng trồng dứa của người địa phương (12).

Tờ *Washington Post* cho đăng lại bài viết trên của Jim G. Lucas và đăng bài xã luận kêu gọi chấm dứt việc sử dụng chất diệt lá ở miền Nam Việt Nam. Tờ báo cho rằng, khi rải chất độc diệt lá, quân đội Mỹ đã không phân biệt được đâu là quân du kích đâu là người địa phương để tấn công.

Sự chỉ trích của cộng đồng các nhà khoa học dân sự cũng là một trở ngại đối với Chiến dịch Ranch Hand. Đầu năm 1964, Liên đoàn các nhà khoa học Mỹ phản đối việc sử dụng chất diệt lá ở Việt Nam và cho rằng, Mỹ đang lợi dụng cuộc chiến như một cơ hội để thí nghiệm chiến tranh bằng vũ khí sinh học và hóa học.

Tháng 1- 1966, Giáo sư John Edsall của Đại học Harvard cùng một nhóm 29 nhà khoa học Boston lên tiếng phản đối việc phá hoại mùa màng ở Việt Nam. Họ cho đây là hành động dã man và tấn công bừa bãi vào cả dân thường lẫn những người tham gia cuộc chiến đấu. Tháng 2- 1967, Cố vấn khoa học của Tổng thống Mỹ nhận được bản kiến nghị có chữ ký của hơn 5.000 nhà khoa học, gồm 17 người được giải Nobel và 129 thành viên Viện Hàn lâm khoa học quốc gia. Họ lên án việc sử dụng chất độc hóa học trong chiến tranh và kiến nghị Tổng thống Johnson phải ngưng việc sử dụng các loại hoá chất gây sát thương và phá hoại mùa màng ở Việt Nam (13).

Tuy nhiên, vào thời điểm đó của cuộc chiến, sự phản ứng của công luận không thể ngưng được việc chính phủ Mỹ mở rộng Chiến dịch Ranch Hand. Hoạt động phun hoá chất của quân đội Mỹ xuống các cánh đồng và khu rừng ở Việt Nam vẫn tiếp tục bất chấp sự phản đối của dư luận.

Tuy nhiên, đến năm 1969 khi chính quyền Nixon bắt đầu thực hiện chính sách giảm dần sự hiện diện của quân đội Mỹ tại Đông Nam Á nói chung và Việt Nam thì

một lần nữa Chiến dịch Ranch Hand đã gặp sự lên án của dư luận nước Mỹ. Họ đòi phải chấm dứt ngay hoạt động của chiến dịch này.

Cuối năm 1969, biệt đội rải hóa chất độc của không quân Mỹ xuống Việt Nam nhận được lệnh giảm bớt 30% hoạt động, số máy bay phục vụ cho chiến dịch trước là 25 chiếc nay đã giảm bớt 11 chiếc. Trong thời gian này, Thượng viện Mỹ cũng đang tranh cãi về việc thông qua Công ước Geneva cấm tiến hành chiến tranh bằng vũ khí sinh học và hoá học. Tổng thống Nixon ủng hộ việc phê chuẩn nhưng muốn đảm bảo rằng, Công ước Geneva không áp dụng đối với chất diệt lá và những "hóa chất chống bạo loạn". Lúc đó chính quyền Nixon cũng có nhiều lý do chính trị để muốn dừng hoàn toàn Chiến dịch Ranch Hand.

Khi phong trào phản đối chiến tranh tại nước Mỹ lên cao, thì một trong những mục tiêu mà phong trào phản đối mạnh mẽ là các công ty sản xuất hóa chất. Các công ty hoá chất đã cung cấp cho chính phủ Mỹ chất độc hoá học là Dow, Monsanto, tập đoàn Diamond, Shamrock, liên hiệp Hercules, liên hiệp Uniroyal, công ty Nông nghiệp và dinh dưỡng T-H, tập đoàn hóa chất Thompson (14). Hàng đoàn người biểu tình đã đấu tranh phản đối với các hình thức khác nhau. Họ giương cao khẩu hiệu chống chiến tranh, ngồi trước các công ty sản xuất hóa chất để phản đối việc sản xuất chất độc hóa học phục vụ cuộc chiến phi nghĩa này.

Tất cả những yếu tố trên đã tác động đến chính sách sử dụng chất hóa học của Mỹ trong chiến tranh Việt Nam. Ngày 7-1-1971, 3 chuyến bay cuối cùng rải chất diệt lá của những chiếc C-123 trong Chiến dịch Ranch Hand đã diễn ra trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận. Đến ngày 31-10 cùng năm,

chiếc trực thăng chuyên đi rải chất diệt lá của Mỹ cũng tiến hành chuyến bay cuối cùng tại Việt Nam. Sau đó, hoạt động bị dư luận chỉ trích và lên án này đã bị ngưng vĩnh viễn sau 10 năm liên tục.

## 2. Hậu quả của việc sử dụng chất độc hóa học và cuộc đấu tranh vì công lý

Sự chấm dứt của Chiến dịch Ranch Hand cũng không thể kết thúc cuộc tranh cãi về việc rải chất độc diệt lá trên diện rộng tại Việt Nam đã ảnh hưởng như thế nào đến hệ sinh thái và sức khỏe của nhân dân miền Nam Việt Nam, cũng như những người Mỹ từng phục vụ tại đó. Theo một quyết định của Quốc hội Mỹ, năm 1970 Bộ Quốc phòng nước này hợp đồng với Học viện Khoa học quốc gia để nghiên cứu những ảnh hưởng của chất diệt lá tại Việt Nam. Sau 3 năm, các nhà khoa học Mỹ đã thừa nhận chất diệt lá có gây ra những ảnh hưởng nhất định đối với con người và gây ra sự ô nhiễm môi trường.

Vấn đề tác hại của chất diệt lá ở Việt Nam đối với sức khỏe con người càng được khơi dậy vào ngày 22-3-1978 khi Đài truyền hình Chicago phát một bản tin cho biết, có 41 cựu binh Mỹ trong chiến tranh Việt Nam sống ở Midwest bị ảnh hưởng vì phơi nhiễm chất độc da cam trong Chiến dịch Ranch Hand (15). Những năm sau đó, ảnh hưởng của chất diệt lá đối với các cựu binh trở thành một chủ đề được quan tâm rộng rãi của giới khoa học và chính trị tại Mỹ. Chính Đô đốc hải quân Elmo Zumwalt, người chỉ huy chiến dịch rải chất độc hóa học này, cũng đã bị nhiễm độc, con trai và cháu ông ta cũng bị ảnh hưởng.

Những người phản đối việc sử dụng chất diệt lá trong chiến tranh Việt Nam tiếp tục đặt câu hỏi về tác hại của nó, đặc biệt là chất độc da cam, đối với sức khỏe con người. Với sự chứng minh của khoa học và

những hậu quả không thể phủ nhận, những cựu binh Mỹ nhiễm chất độc màu da cam đã kiện, đòi phải đền bù những thiệt hại mà họ và con cái phải hứng chịu. Do quân nhân Mỹ không có quyền kiện chính phủ nên họ đã kiện các nhà sản xuất chất màu da cam. Tháng 5- 1984, họ đã đạt được một thoả thuận hoà giải: để đổi lại việc các cựu chiến binh ngừng theo kiện, các nhà sản xuất chất độc hóa học phải đền bù 180 triệu đô-la Mỹ (16).

Ngày 17- 4- 1995, các nhà nghiên cứu thuộc Viện Hàn lâm khoa học và Viện Y học của Mỹ phát hiện ra rằng, sau khi Mỹ rải hoá chất diệt lá ở Việt Nam thì mức độ dioxin có trong những người sống ở miền Nam cao gấp 900 lần so với những người sống ở miền Bắc. Phát hiện này cho thấy, những người ở miền Nam Việt Nam từng bị phơi nhiễm trong chiến dịch rải hoá chất của Mỹ có nguy cơ rất cao mắc chứng bệnh ung thư, các căn bệnh về đường sinh sản và những vấn đề sức khoẻ khác.

Ngày chính cựu Tổng thống Mỹ Bill Clinton ngày 28- 5- 1996 đã công bố những loại bệnh do chất da cam gây nên, và đồng ý bồi thường cho các cựu chiến binh Mỹ:

*"Tôi xin tuyên bố, từ nay các cựu chiến binh tiếp xúc với chất da cam bị các loại bệnh: ung thư tiền liệt tuyến, rối loạn thần kinh, bệnh thần kinh ngoại vi sẽ được hưởng trợ cấp thương tật. Chính phủ cũng sẽ đề nghị với Quốc hội trợ cấp cho con các cựu chiến binh bị dị tật bẩm sinh gai đôi. Đây sẽ là lần đầu tiên con các cựu chiến binh cũng được hưởng trợ cấp do bệnh tật của người cha đã phục vụ chiến trường". Sự việc này chứng tỏ đất nước ta có thể đối mặt với hậu quả của những hành động mà chúng ta đã làm và chúng ta dám chịu trách nhiệm về những tổn hại đó, thậm chí do vô tình gây ra. Chúng ta sẽ tiếp tục tôn*

*vinh những người đã phục vụ và hy sinh cho đất nước" (17).*

Sau những tuyên bố trên, năm 1996 có 68.000 lá đơn đòi được bồi thường thì có 40.000 lá đơn được chấp nhận. Số tiền thấp nhất là 246 USD và cao nhất là 12.800 USD cho một người hoặc một gia đình (18).

Trong tham luận trình bày tại *"Hội nghị khoa học Mỹ - Việt Nam về sức khỏe con người và những hậu quả về môi trường của chất dioxin"* tổ chức vào tháng 3- 2002 tại Hà Nội, cựu Chủ tịch ủy ban Quốc gia về chất da cam/dioxin của Hội Cựu chiến binh Việt Nam ở Mỹ Paul Sutton cho biết trong số những cựu chiến binh Mỹ khi trở về từ Việt Nam, một số mắc những các bệnh ngoài da, các bệnh về gan hay các bệnh ung thư lạ ở các cơ quan nội tạng phần mềm như phổi và dạ dày. Một số lượng cao bất thường về tỷ lệ sinh con bị khuyết tật trong số các cựu chiến binh. Nhiều cựu binh đã phát hiện mức dioxin cao trong máu. Chính ông Sutton, người tin rằng đã bị phơi nhiễm dioxin vì sau khi trở về từ Việt Nam, ông có 3 đứa con bị dị tật bẩm sinh.

Ông Sutton thừa nhận "mặc dù thuốc diệt cỏ được sử dụng rộng rãi ở Mỹ dưới dạng pha với nước hoặc dầu nhưng ở Việt Nam, quân đội Mỹ đã rải thuốc diệt cỏ cao gấp 6 đến 25 lần so với tỷ lệ khuyến nghị của nhà sản xuất" (19).

Chiến tranh Việt Nam đã trôi qua 30 năm, càng ngày người ta càng nhận ra những hậu quả ghê gớm do chất độc hóa học để lại cho người dân và môi trường Việt Nam. Trước Việt Nam, hóa chất cũng được quân đội Mỹ và Anh sử dụng trong Thế chiến II, và quân đội Anh cũng sử dụng trong cuộc chiến chống quân du kích ở Malaixia vào những năm 50. Tuy nhiên, chưa bao giờ trong lịch sử chiến tranh,

chưa ở bất cứ nơi nào mà việc sử dụng chất độc hóa học lại được sử dụng lâu dài và gây nhiều tác hại như ở Việt Nam. Theo các tài liệu nghiên cứu, trong 10 năm (1961-1971), quân đội Mỹ đã trút khoảng 366 kg chất độc da cam chứa dioxin xuống 5.000 làng, xã ở miền Nam Việt Nam, ảnh hưởng trực tiếp tới hơn 4 triệu người. Thống kê của Viện Điều tra quy hoạch rừng cho thấy, có hơn 3 triệu ha rừng, tức 1/10 diện tích miền Nam Việt Nam đã bị rải chất độc làm trụi cây cỏ trong chiến tranh, gây mất cân bằng sinh thái, lũ lụt hoặc khô hạn. Ảnh hưởng trực tiếp của chất độc dùng trong cuộc chiến tranh này không những đã triệt phá rừng, làm suy thoái đất mà còn giết chết các hệ động vật trên cạn và dưới nước. Nguy hiểm hơn là ảnh hưởng của chất độc dioxin đối với con người khi gây ra nhiều bệnh như ung thư, hệ hô hấp, bệnh thần kinh, bệnh tim mạch, bệnh ngoài da, rối loạn chuyển hóa, suy giảm miễn dịch, tai biến sinh sản, dị tật bẩm sinh, quái thai... Nhưng đau đớn và nguy hiểm nhất là việc dioxin tác hại không chỉ một mà nhiều thế hệ liên tiếp của nhiều thập kỷ, làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến sự phát triển kinh tế-xã hội-văn hóa của đất nước.

Chiến dịch dùng hóa chất trong cuộc chiến Việt Nam có thể xem là một cuộc chiến tranh hóa học. Tháng 4-2002, trong một cuộc hội thảo khoa học tại Đại học Yale, nhiều nhà khoa học môi trường hàng đầu trên thế giới xem xét và đánh giá những bằng chứng nghiên cứu khoa học mới nhất, và họ đi đến kết luận rằng Mỹ đã tiến hành một "*cuộc chiến tranh hóa học lớn nhất trong lịch sử nhân loại.*"

Không lý do gì mà những người rải chất độc bị nhiễm độc được thừa nhận và bồi thường trong khi những người dân Việt Nam - nạn nhân chính của việc sử dụng

chất độc hóa học của quân đội Mỹ lại phải chịu thiệt thòi. Đó là một điều vô lý và không công bằng. Dư luận quốc tế và nhân dân các nước yêu chuộng tự do hoà bình đã lên tiếng đòi công lý và lẽ phải cùng nhân dân Việt Nam. Tờ báo *L'Humanité* (Nhân đạo) viết: "Từ năm 1991, chính phủ Mỹ đã bắt đầu bồi thường cho các nạn nhân người Mỹ. Những người được xác nhận thiệt hại sức khỏe là 10%, thì được đền bù 89 USD mỗi tháng. Những nạn nhân thiệt hại 100% được đền bù 1.823 USD. Vậy mà, có sự đối xử khác nhau giữa hai trách nhiệm: Nếu trường hợp Mỹ được bồi thường như vậy, thì ngược lại chính phủ Mỹ và các hãng "*tội phạm*" chưa hề bỏ ra một xu nào cho bất kỳ một người nào trong số các cựu chiến binh và cư dân Việt Nam" (20).

Trước những hậu quả do chiến tranh để lại, Chính phủ nước Việt Nam đã sớm có những giải pháp nhằm khắc phục hậu quả của chất độc da cam cũng như quan tâm chăm sóc và hỗ trợ các nạn nhân nhiễm chất độc da cam. Hội Chữ thập Đỏ Việt Nam đã lập Quỹ Bảo trợ nạn nhân chất độc da cam với mục đích huy động sự giúp đỡ của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước. Quỹ đã nhận được sự ủng hộ của Hội Chữ thập Đỏ và Trăng Lưỡi liềm Đỏ Quốc tế, Hội Chữ thập Đỏ một số quốc gia như Na Uy, Đức, Mỹ, Đan Mạch, Thụy Điển, Quỹ Ford, Cơ quan hợp tác và phát triển Na Uy và một số câu lạc bộ ở Nhật Bản.

Bên cạnh đó, để bảo vệ quyền lợi và là đại diện pháp lý cho các nạn nhân chất độc da cam, đầu năm 2004, Hội Nạn nhân chất độc da cam/dioxin Việt Nam do bà Nguyễn Thị Bình, nguyên Phó Chủ tịch nước làm Chủ tịch danh dự được thành lập. Một trong những việc làm đầu tiên của Hội là lập dự án "Giúp đỡ các nạn nhân chất độc da cam trong cuộc sống", đồng thời tổ chức



thu thập hồ sơ chứng cứ tiến hành khiếu kiện dân sự các công ty Mỹ sản xuất chất độc da cam để quân đội Mỹ sử dụng trong chiến tranh Việt Nam.

Cũng trong năm 2004, Đoàn Chủ tịch Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam đã thông báo lấy ngày 10/8 - ngày đầu tiên quân đội Mỹ rải chất độc hoá học xuống Việt Nam làm Ngày vì nạn nhân chất độc da cam Việt Nam. Đoàn Chủ tịch Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam đã ra Tuyên bố kêu gọi các tầng lớp nhân dân ở khắp mọi miền đất nước, người Việt Nam ở nước ngoài có những hành động thiết thực để ủng hộ, giúp đỡ nạn nhân chất độc da cam. Tuyên bố cũng kêu gọi các chính phủ, các tổ chức quốc tế, các tổ chức phi chính phủ, các nhà khoa học, các luật gia có uy tín và nhân dân thế giới cần hiểu rõ sự thật về cuộc chiến tranh hoá học, về những tác hại tức thời, cùng những hậu quả hết sức nặng nề đối với các thế hệ con người Việt Nam.

Hưởng ứng lời Tuyên bố, cả nước đã phát động nhiều hoạt động thiết thực nhằm ủng hộ các nạn nhân. Phong trào lấy chữ ký ủng hộ nạn nhân chất độc da cam ngày càng được nhân rộng. Đến nay, đã có trên 14 triệu chữ ký được gửi đến Hội Nạn nhân chất độc da cam Việt Nam để ủng hộ cho vụ kiện của các nạn nhân chất độc da cam Việt Nam đối với 37 công ty hóa chất của Mỹ đã sản xuất ra chất độc để quân đội Mỹ sử dụng trong chiến tranh Việt Nam.

Ngoài ra, vụ kiện cũng đã được các phương tiện thông tin đại chúng truyền bá rộng rãi và đã có hiệu quả nhất định, các website như: <http://www.vnnet.vn> (Thông tấn xã Việt Nam), <http://www.ykhoa.net>, <http://www.vava.org.vn> (Hội nạn nhân chất độc da cam/dioxin Việt Nam), <http://www.chatdocdacam.info>, báo Tuổi

trẻ, báo Lao động đã có hàng loạt bài viết kêu gọi nhằm "xã hội hóa" sự ủng hộ và giúp đỡ đối với các nạn nhân da cam Việt Nam.

Không chỉ được khích lệ bởi vụ kiện thắng lợi của các cựu chiến binh Mỹ cách đây hơn 20 năm, các nạn nhân chất độc da cam/dioxin VN còn đã và đang nhận được sự ủng hộ mạnh mẽ của hàng triệu người Việt Nam và bạn bè quốc tế. Đáng chú ý nhất là việc ông Lens Aldis- Tổng Thư ký Hội hữu nghị Anh-Việt thành lập website <http://www.petitiononline.com/AOVN>, kêu gọi các cá nhân, các tổ chức yêu chuộng hòa bình và công lý ký tên ủng hộ các nạn nhân Việt Nam nhiễm chất độc da cam và tính đến nay đã có trên 800.000 chữ ký ủng hộ. Hội Hữu nghị Pháp-Việt (AAFV) cho ra mắt cuốn sách bằng tiếng Pháp mang tên "Chất độc da cam ở Việt Nam - Tội ác hôm qua, thảm kịch hôm nay". Cuốn sách dày 162 trang, do nhiều tác giả Pháp, Việt Nam và các nước khác thực hiện, sẽ giúp công luận thế giới hiểu rõ hơn về thảm kịch chất độc da cam ở Việt Nam, trên cơ sở đó kêu gọi những người có lương tri trên thế giới đoàn kết, đấu tranh đòi lại sự công bằng cho các nạn nhân chất độc da cam Việt Nam.

Được sự ủng hộ của nhân dân cả nước và của dư luận yêu chuộng công lý trên thế giới, ngày 31-1-2004, Hội Nạn nhân chất độc da cam Việt Nam và 3 nạn nhân bị nhiễm chất độc da cam đầu tiên đã gửi đơn kiện 37 công ty hóa chất Mỹ sản xuất và cung cấp chất độc này cho quân đội Mỹ sử dụng trong chiến tranh Việt Nam (21).

Sau một thời gian chuẩn bị với sự cố tình trì hoãn của bên bị, vào hồi 11 giờ ngày 28-2-2005 (giờ Washington) tức 23 giờ cùng ngày theo giờ Hà Nội đã bắt đầu phiên tranh tụng của vụ kiện dân sự lớn

nhất trong lịch sử pháp lý nước Mỹ tại Tòa án Liên bang Mỹ ở Brooklyn (22).

Tuy nhiên, Chánh án Jack Weinstein đã ra phán quyết bác bỏ vụ kiện trên. Ông lập luận rằng các nạn nhân nhiễm chất độc da cam Việt Nam chưa đủ bằng chứng thuyết phục để kiện các công ty hóa chất Mỹ.

Ngày 8-4-2005, đoàn luật sư đại diện cho các nạn nhân chất độc da cam/dioxin Việt Nam kiện 37 công ty hóa chất Mỹ nộp đơn yêu cầu Tòa kháng án liên bang khu vực 2 ở New York xét xử lại và phủ quyết phán quyết ngày 10-3-2005 qua của Chánh án Jack Weinstein của Tòa án liên bang tại quận Brooklyn. Theo trình tự pháp lý của Mỹ, Tòa kháng án sẽ nghiên cứu lại từ đầu toàn bộ hồ sơ vụ kiện của cả bên nguyên và bên bị từ Tòa án liên bang Brooklyn chuyển sang, bao gồm cả phán quyết bác bỏ vụ kiện của Chánh án Jack Weinstein.

Phán quyết của Chánh án Jack Weinstein đã gây ra sự bất bình phần nộ đối với dư luận quốc tế, đối với những người yêu chuộng hòa bình và công lý. Quan điểm của Chánh án Jack Weinstein cũng chính là quan điểm của giới quan chức Hoa Kỳ trong việc giải quyết vấn đề chất độc da cam tại Việt Nam mà họ thường phát biểu trong suốt 30 năm qua. Đó là việc không dám nhìn thẳng và chấp nhận sự thật. Có thể hiểu ý nghĩa đằng sau của phán quyết trên là các giới chức tư pháp Mỹ không muốn phiên tòa tiến hành, bởi vì họ không muốn những sự thật về chất độc da cam được phơi bày trước công chúng và trước tòa. Nếu những sự thật lịch sử đó được phơi bày trước công chúng, các quan chức chính trị và các nhà sản xuất công nghiệp Mỹ chắc chắn sẽ không thoải mái và thậm chí cảm thấy họ đã phạm phải lỗi lầm. Cũng cần phải nhắc lại một sự thật ở đây là chiến dịch rải chất độc da cam đã được

quyết định từ Tổng thống John F. Kennedy. Ngay cả những địa điểm phun chất độc cũng phải qua sự phê chuẩn của Tổng thống Kennedy hay Nhà Trắng. Do đó, nói đến trách nhiệm ở đây là nói đến trách nhiệm của cơ quan quyền lực cao nhất nước Mỹ, chứ không chỉ các công ty hóa chất mà họ vẫn khăng khăng cho rằng họ chỉ làm theo đơn đặt hàng của Chính phủ Mỹ.

Ngay tại Mỹ đã hình thành một phong trào ủng hộ nạn nhân chất độc da cam Việt Nam của các Việt kiều, các nhà khoa học, các nhà xã hội học, nhà báo Mỹ. Phong trào đang lan rộng ra toàn nước Mỹ, gây được sự thu hút và quan tâm của nhiều người (23). Nhiều người Mỹ cũng cảm thấy băn khoăn trước quyết định của chính phủ mình. Theo họ, việc giải quyết một cách công bằng vấn đề chất độc da cam tại Việt Nam ngoài mục đích vì sự công lý mà đó đó còn là vấn đề về đạo đức. Vấn đề này đã từng được khơi dậy vào năm 1998, trong một lá thư gửi cho Thượng nghị sĩ Tom Daschle, đề ngày 9-9-1998, Tiến sĩ James R. Clary, thuộc Cơ quan Nghiên cứu vũ khí hóa học (Chemical Weapons Branch) trực thuộc Airforce Armament Development Laboratory (Florida), viết: "Lúc chúng tôi (các nhà khoa học quân đội) khởi xướng chương trình khai quang vào thập niên 1960, chúng tôi biết tiềm năng độc hại của chất dioxin chứa trong thuốc diệt cỏ. Chúng tôi còn biết rằng công thức mà giới quân sự dùng có nồng độ cao hơn nồng độ mà giới dân sự dùng, vì chi phí rẻ và thời gian sản xuất ngắn. Tuy nhiên, vì hóa chất sẽ được dùng trên kẻ thù, không ai trong chúng tôi quan tâm thái quá. Chúng tôi không bao giờ nghĩ là quân đội chúng ta lại bị nhiễm độc chất". Và, nếu chúng tôi nghĩ đến tình huống này, chúng tôi mong muốn chính phủ chúng ta giúp đỡ các cựu chiến binh bị

nhằm chất độc."Đó là một nhận định nghiêm chỉnh của một nhà khoa học quân sự và nếu ông cảm thấy có trách nhiệm giúp đỡ cựu quân nhân Mỹ thì hà cớ gì nạn nhân người Việt Nam lại bị bỏ rơi?

Ngày nay, Mỹ là cường quốc số 1 trên thế giới và muốn hành xử như là một "anh cả" hào hiệp trên trường quốc tế. Là người hào hiệp, Mỹ cần phải trang bị cho mình một hành trang đạo đức để xứng đáng với vai trò đó, cụ thể là Mỹ cũng nên sẵn sàng nhìn nhận lỗi lầm của họ trong chiến dịch phun chất độc xuống Việt Nam trong thời chiến (cũng như Mỹ đã can đảm nhìn nhận sai lầm trong vụ bê bối ở nhà tù Iraq gần đây vậy). Đó là việc không cần đến pháp đình, mà chỉ cần đến đạo đức của người Mỹ" (24).

\*

Dẫu biết rằng cuộc đấu tranh để đòi được sự công bằng cho những nạn nhân nhiễm chất độc còn nhiều cam go, song những người có trách nhiệm bảo vệ các nạn nhân không nản lòng. Họ đều tin tưởng vào công lý và lẽ phải. Nguyên Phó Chủ tịch nước - Bà Nguyễn Thị Bình nói: "Ồ Mỹ cũng có những bằng chứng khoa học về tác hại của chất độc da cam/dioxin đối với sức

khỏe con người. Ngay các cựu chiến binh Mỹ tham gia rải chất độc da cam cũng bị ảnh hưởng, còn Việt Nam, những người bị rải, sống trong vùng bị rải thì chắc chắn bị ảnh hưởng. Logic này không ai có thể phủ nhận được... Cuộc đấu tranh này không phải là dễ dàng và có thể kéo dài, nhưng chúng ta có trách nhiệm đòi công bằng, công lý cho các nạn nhân" (25).

Giáo sư, Bác sĩ Nguyễn Trọng Nhân- Phó Chủ tịch Hội nạn nhân chất độc da cam/dioxin Việt Nam khẳng định quyết tâm: "Hội nạn nhân chất độc da cam/dioxin Việt Nam và các nạn nhân tiến hành vụ kiện không chỉ vì cuộc sống của riêng mình mà còn vì quyền lợi chính đáng của những nạn nhân chất độc da cam ở nhiều nước khác trên thế giới, kể cả ở Mỹ... Chúng tôi đã kháng án lên Toà án phúc thẩm và kiên quyết đấu tranh cho đến khi công lý được tôn trọng" (25).

Hàng chục triệu người dân Việt Nam và những người ủng hộ các nạn nhân chất độc da cam/dioxin Việt Nam trên thế giới đang dõi theo và trông chờ những phán quyết công bằng từ phía chính phủ Mỹ để công lý được thực thi cho dù thời gian đã trôi qua nhiều thập kỷ.

## CHÚ THÍCH

(1). Nhận định của BCH Trung ương Đảng về thắng lợi vĩ đại của cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước (Tài liệu in rônêô số 07-SL/VFTW, 13-10-1973), dẫn theo Cao Văn Lương, Phạm Quang Toàn-Quỳnh Cư: *Tim hiểu phong trào Đồng khởi ở miền Nam Việt Nam*, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội, 1981, tr. 359.

(2). William A Buckingham: *Operation Ranch Hand, Herbicides in Southeast Asia 1961-1971*, Washington D.C, 1982, p. 11.

(3). Trung tâm Bồi dưỡng nghiệp vụ báo chí-Hội Nhà báo Việt Nam: *Chất độc da cam, nỗi đau xuyên thế hệ*, bản tin số 4, 3-2005, tr. 5.

(4). 1 gallon (gal)  $\approx$  4,4046 lít (dm<sup>3</sup>) (hàng khô),  $\approx$  3,78541 lít (dm<sup>3</sup>) (chất lỏng), xem *Từ điển Bách khoa Quân sự Việt Nam*, Nxb. Quân đội Nhân dân, Hà Nội, 1996, tr. 967.

(5). William A Buckingham: *Operation Ranch Hand, Herbicides in Southeast Asia 1961-1971*, xem: <http://www.cpcug.org/user/billb/ranchhand/ranchhand.html>

(6). 1 acre (ac)  $\approx$  4046,864 m<sup>2</sup>, xem *Từ điển Bách khoa Quân sự Việt Nam*, đã dẫn, tr. 965.

(7). Dẫn theo: <http://www.landscaper.net/agent2.htm>

(8). H. Lindsey Ariston III: *Executive Summary: The Herbicidal Warfare Program in Vietnam, 1961-1971*, xem: <http://members.cox.net/linarison/orange.html>

(9). Trung tâm Bồi dưỡng nghiệp vụ báo chí Hội Nhà báo Việt Nam: *Chất độc da cam, nỗi đau xuyên thế hệ*, bản tin số 4, 3-2005, tr. 4.

(10). H. Lindsey Ariston III: *Executive Summary: The Herbicidal Warfare Program in Vietnam, 1961-1971*, xem: <http://members.cox.net/linarison/orange.html>

(11). Báo *St. Louis Post-Dispatch*, 6-2- 1963, được in lại trong *Congressional Record-Senate*, 4-3-1963, tr.3458.

(12). Fact Sheet, chủ đề: *Washington Post Report of Defoliation Damage at Cha La Outpost An Xuyen Province, HQ MACV*, ngày 31-5-1964, phụ lục B.

(13). "5000 Scientists Ask Ban on Gas in Vietnam", *Washington Post*, 15-2-1967, tr. A-1.

(14). Xem: <http://www.lewispublishing.com/faq.htm>.

(15). Larry Green: "41 Veterans in Midwest Reportedly Show Indications of Viet Herbicide Poisoning," *Los Angeles Times*, ngày 23-3- 978, tr. 16.

(16). P.O: *Vietnam Monsanto, Dow Chemical and Co Wanted*, tạp chí L' Humanité, ngày 15-2-2003, hoặc xem: <http://www.humanite.fr/journal/2003-02-15/2003-02-15-309331>

(17). Xem nguyên văn bài phát biểu của cựu Tổng thống Mỹ Bill Clinton tại <http://vnexpress.net/Vietnam/Xa-hoi/2005/03/3B9DC2FA>.

(18). P.O: *Vietnam Monsanto, Dow Chemical and Co Wanted*, tạp chí L' Humanité, ngày 15-2-2003, hoặc xem: <http://www.humanite.fr/journal/2003-02-15/2003-02-15-309331>

(19). Thông tấn xã Việt Nam: *Cựu binh Mỹ nói về chất da cam dùng trong chiến tranh Việt Nam*, xem [http://www.vnnet.vn/html/special3\\_tv/special3\\_tv.asp?NewsID=151629](http://www.vnnet.vn/html/special3_tv/special3_tv.asp?NewsID=151629)

(20). P.O: *Vietnam Monsanto, Dow Chemical and Co Wanted*, tạp chí L' Humanité, ngày 15-2-2003, hoặc xem: <http://www.humanite.fr/journal/2003-02-15/2003-02-15-309331>.

(21). Ba nạn nhân nhiễm chất độc kiện đầu tiên gồm: GS. Phan Thị Phi Phi, Ủy viên Thường vụ Ban Chấp hành Trung ương Hội Nạn nhân chất độc da cam, ông Nguyễn Văn Quý và bà Dương Quỳnh Hoa.

(22). Xem chi tiết đơn kiện của các nạn nhân chất độc da cam kiện 37 công ty sản xuất chất độc hóa học tại: [http://www.hatfieldgroup.com/files/Agent\\_Orange\\_Lawsuit.pdf](http://www.hatfieldgroup.com/files/Agent_Orange_Lawsuit.pdf)

(23). Janet Gardner - thành viên phong trào phản chiến thời sinh viên, cựu phóng viên các báo *The New York Times* và *The Boston Globe* và là người đã từng được biết đến với nhiều bộ phim về chiến tranh Việt Nam - đã quyết định sẽ làm một bộ phim về đề tài chất độc da cam/dioxin ở Việt Nam.

(24). Nguyễn Văn Tuấn (Viện Nghiên cứu Y khoa Garvan- Australia): *Mỹ không nên phủi tay hay đòi bằng chứng*, xem tại: [http://www.ykhoa.net/ioxin\\_nvt.ht](http://www.ykhoa.net/ioxin_nvt.ht).

(25). Thông tấn xã Việt Nam: *Đòi công lý cho nạn nhân chất độc da cam là trách nhiệm*, xem: [http://www.vnnet.vn/news.asp?LANGUAGE\\_ID=1&CATEGORY\\_ID=23&NEWS\\_ID=119800](http://www.vnnet.vn/news.asp?LANGUAGE_ID=1&CATEGORY_ID=23&NEWS_ID=119800)

(26). Thông tấn xã Việt Nam: *Công lý và lương tâm tồn tại ở khắp nơi*, xem: [http://www.vnnet.vn/news.asp?LANGUAGE\\_ID=1&CATEGORY\\_ID=23&NEWS\\_ID=109456](http://www.vnnet.vn/news.asp?LANGUAGE_ID=1&CATEGORY_ID=23&NEWS_ID=109456)